TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 788/2025/DS-PT
Ngày: 21-11- 2025
V/v tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Gia Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi và vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2025/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo. (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1149/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1973 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là: Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1976;

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Bà Bạch Thị Hồng P, sinh năm 1977 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là: Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bà **Bạch Thị Hồng P**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là: Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người kháng cáo: Bị đơn bà Bạch Thị Hồng P*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Vào ngày 03/10/2019 (nhằm ngày 05/9[al]/2019) bà có tổ chức dây hụi 100.000.000 đồng, một năm khui hụi một lần. Dây hụi gồm có 8 phần, vợ chồng bà Bạch Thị Hồng P (P1) và ông Nguyễn Văn B tham gia 01 phần. Hình thức là nếu ai bỏ thăm cao thì hốt, hụi viên nào hốt hụi thì phải trả tiền huê hồng cho bà là 30.000.000đồng.

Dây hụi này vợ chồng bà P, ông B đã hốt lần thứ 2, sau đó đóng hụi chết được 03 lần, còn nợ lại 03 lần với số tiền là 300.000.000đồng.

Ngoài ra vào tháng 03[al]/2021, bà P và ông B còn vay của bà số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận trả dần mỗi năm là 50.000.000đồng. Sau đó bà P - ông B có trả được 150.000.000đồng, còn nợ 150.000.000đồng đến nay chưa trả.

Nay bà yêu cầu bà P và ông B trả tổng số tiền nợ hụi và vay là 450.000.000đồng, thời hạn trả cụ thể như sau:.

Đối với tiền vay 150.000.000 đồng sẽ trả dần làm 03 lần:

Lần 1: Vào ngày 01/3/2025 trả số tiền 50.000.000đồng;

Lần 2: Vào ngày 01/3/2026 trả số tiền 50.000.000đồng;

Lần 3: Vào ngày 01/3/2027 trả số tiền 50.000.000đồng.

Đối với tiền hụi 300.000.000 đồng cũng sẽ trả dần làm 03 lần:

Lần 1: Trả ngày số tiền 100.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Lần 2: Ngày 24/11/2025 trả 100.000.000đồng;

Lần 3: Ngày 13/11/2026 trả 100.000.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Bạch Thị Hồng P trình bày: Ông Nguyễn Văn B và bà Bạch Thị Hồng P không đồng ý trả số tiền mà bà Hồ Thị H yêu cầu, ông bà sẽ trả nếu bà Hồ Thị H cung cấp được chứng cứ, tài liệu để chứng minh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 103/2025/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) đã căn cứ vào các 463, 466, 471, 357 và Điều 468

của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Bạch Thị Hồng P có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị H số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn trả như sau:

Đến ngày 19/7/2025, trả 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Đến ngày 19/7/2026, trả 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Đến ngày 19/7/2027, trả 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H, về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Bạch Thị Hồng P trả số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, bị đơn Bạch Thị Hồng P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Yêu cầu sửa lại toàn bộ nội dung Bản án số 103/2025/DS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, Tiền Giang theo hướng bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H.

oTại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Bạch Thị Hồng P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo : Căn cứ tài liệu do Tòa án phúc thẩm thu thập và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà P kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Đề nghị Hội dồng xét xử giữ

nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bạch Thị Hồng P, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản"* là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị đơn Bạch Thị Hồng P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà Phước nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Bà H khởi kiện vợ chồng bà Bạch Thị Hồng P, ông Ngyễn Văn B1 đòi số tiền nợ vay 150.000.000đồng và tiền nợ hụi 300.000.000đồng. Bà H chứng minh bằng tờ biên nhận nợ ghi tháng 03 năm 2021 âm lịch và biên bản phiên tòa ngày 06/3/2025 đối với vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" đã được Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử tại bản án số 34/2025/DS-ST ngày 06/3/2025. Bị đơn không đồng ý trả nợ và trình bày, nếu nguyên đơn chứng minh được số nợ thì bị đơn sẽ trả. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, buộc ông B1, bà P trả số tiền 350.000.000đồng (gồm 150.000.000đồng nợ vay và 200.000.000đồng nợ hụi) thì bà Phước kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Bạch Thị Hồng P, nhận thấy:

[3.1] Đối với số tiền nợ vay: Bà H khởi kiện yêu cầu trả số tiền 150.000.000đồng, bà H chứng minh bằng tờ biên nhận bản chính với nội dung *"... Tôi tên Bạch Thị Hồng P, sinh năm 1977. Vợ chồng chúng tôi có nhận tiền của chị H là 300.000.000 triệu (ba trăm triệu) mỗi năm trả dần lại cho chị H là 50.000.000đồng (năm mươi triệu) trả dần mỗi năm cho đến hết số tiền nêu trên.."*. Xét thấy, căn cứ tờ biên nhận nêu trên thì có cơ sở xác định vợ chồng bà Phước có nợ tiền vay của bà H với số tiền 300.000.000đồng là có cơ sở. Sau đó bà Phước có trả dần được 150.000.000đồng (trả 2 lần) theo sự thừa nhận của nguyên đơn và cũng phù hợp với tờ biên nhận do bị đơn cung cấp thể hiện bà H có nhận số tiền 150.000.000đồng. Như vậy, số nợ vay còn lại là 150.000.000đồng chưa trả. Tòa án sơ thẩm đã xét xử buộc bà P, ông B1 trả 150.000.000đồng nợ vay là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Đối với số tiền nợ hụi: Bà H khởi kiện bị đơn đòi số tiền

300.000.000đồng. Bà H trình bày, Bà H làm chủ thảo dây hụi khui ngày 03/10/2019 trị giá 100.000.000đồng/01 phần, gồm 08 phần. Vợ chồng bà Phước, ông B1 tham gia 01 phần, đã hốt lần thứ 2, sau đó đóng hụi chết được 03 lần, còn nợ lại 03 lần với số tiền là 300.000.000đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H tự nguyện khấu trừ 100.000.000đồng (tiền hụi do bà Phước làm chủ thảo, bà H là hụi viên còn nợ), nên bà H khởi kiện đòi 200.000.000đồng, bà Phước không thừa nhận. Quá trình kháng cáo bà Phước có cung cấp 02 tờ giấy xác nhận cho rằng dây hụi 100.000.000đồng bà H chỉ khui 01 lần rồi ngưng. Xét thấy, 02 tờ giấy xác nhận này có ký tên ghi họ tên nhưng do bà Phước là người giao nộp, không có xác nhận chữ ký của người xác nhận, bà H cũng không thừa nhận, nên không có giá trị chứng minh. Bà H có yêu cầu Tòa án phúc thẩm thu thập toàn bộ hồ sơ vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản do bà H khởi kiện bà Phước đòi 680.000.000đồng nợ vay được Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử ngày 06/03/2025. Tại biên bản phiên tòa ngày 06/3/2025, chủ tọa phiên tòa hỏi bà P với nội dung *"Hỏi: Chị xác định số tiền 680.000.000đồng là tiền vay hay tiền nợ hụi?; Đ: Dạ, số tiền 680.000.000đồng là tiền vay. Còn số tiền 450.000.000đồng thì tôi có nợ chị H nhưng là tiền hụi riêng không liên quan đến số tiền 680.000.000đồng nêu trên…".* Xét thấy, căn cứ nội dung biên bản phiên tòa ngày 06/3/2025 thì có cơ sở xác định bà Phước có nợ tiền hụi của bà H số tiền 450.000.000đồng. Bà H thừa nhận bà Phước đã trả được 150.000.000đồng và tự nguyện khấu trừ số tiền 100.000.000đồng (nợ hụi do bà P2 làm chủ thảo). Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đòi bà Phước trả 200.000.000đồng nợ hụi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những căn cứ, phân tích như trên, xét kháng cáo của bà P là không có cơ sở, không được Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bà Phước, nên bà Phước phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các 463, 466, 471, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bạch Thị Hồng P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 103/2025/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp).

2.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Bạch Thị Hồng P có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị H số tiền 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn trả như sau:

Đến ngày 19/7/2025, trả 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Đến ngày 19/7/2026, trả 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Đến ngày 19/7/2027, trả 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Nếu ngày trả tiền trùng với ngày nghỉ theo luật lao động thì thi hành vào ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H, về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Bạch Thị Hồng P trả số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

4. Về án phí:

- Bà Bạch Thị Hồng P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí do bà Phước nộp theo biên lai thu tiền số 0000427 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Bà Bạch Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn B phải chịu 17.500.000đồng (Mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho bà Hồ Thị H số tiền 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003266 ngày 22 tháng 4 năm

2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Tháp).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là TAND khu vực 4 – Đồng Tháp);
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt